

Thời Các Chúa Nguyễn



ào thời chúa Nguyễn Hoàng (1558 - 1613), vị chúa Nguyễn đầu tiên cát cứ ở phía Nam là thời kỳ mở đầu công cuộc di dân người Việt đến miền Nam Việt Nam, trong đó vùng đất Sài Gòn ngày nay là một trong những nơi dừng chân đầu tiên.

1. Những cư dân Việt đầu tiên.

Sách *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn, viết về vùng đất Nam Bộ vào thế kỷ XVII, rằng "từ cửa biển Cần Giuộc, Soài Rạp, cửa Tiểu, cửa Đại... trở lên". Đất Sài Gòn khi những nhóm lưu dân người Việt đến khai khẩn hầy còn hoang vu, rừng rậm và đầm lầy trải dài. Rải rác đó đây trên các giồng đất cao, một vài nhóm các dân tộc Khmer, Stiêng, Mạ... cư trú, sinh sống.

Những lưu dân người Việt đầu tiên tìm đến mưu sinh nơi đất Sài Gòn thuở xa xưa là những người từ miền Bắc, miền Trung vào vì nhiều lý do. Phần lớn họ là những nông dân nghèo đói, cơ cực bởi cuộc chiến tranh giữa các tập đoàn phong kiến, một số khác là những quan lại, binh lính được nhà nước phong kiến phái đi đồn trú phía Nam, một số là những kẻ tội đồ trốn tránh... Họ đã vượt biển trên những chiếc thuyền và ngược sông Sài Gòn từ cửa Cần Giuộc đến vùng đất



Thầy đồ dạy học

Sài Gòn ngày nay. Những nhóm lưu dân đầu tiên đã chiếm cứ các giồng đất cao nằm dọc sông Sài Gòn để định cư. Ở đây có nguồn nước ngọt cho sinh hoạt và canh tác, khí hậu lại thoáng đãng. Dần dần từ các giồng cao, lưu dân mở rộng việc khai phá rừng rậm và bưng sinh, đất thấp... thành ruộng vườn và làng xóm.

Một địa điểm mà sử sách thường nhắc đến là Mô Xoài có lẽ là vùng đất Bà Rịa hiện nay, đã được người Việt chọn làm nơi cư trú đầu tiên. Đất đai ở đây tương đối cao, lại gần sông biển thuận lợi cho việc định cư của họ.

Từ đất Mô Xoài, các lưu dân đã nhanh chóng mở rộng phạm vi cư trú, khai khẩn đất đai sang các khu vực, nay thuộc Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh. Điều kiện tự nhiên ở những nơi này không khác mấy với đất Mô Xoài, và lại các sông rạch nơi đây khá thuận tiện cho việc di chuyển của các lưu dân. Vào những thập kỷ giữa các thế kỷ XVII, các cư dân Việt đã hiện diện ở vùng đất Nam Vang (Phnom Penh) hiện nay. Năm 1665, theo giáo sĩ Chevreuil nhận thấy khi đến Phnom Penh đã có hai làng người Việt nằm bên kia sông, ước khoảng hơn 500 người. Điều đó cho thấy công cuộc Nam tiến của người Việt khá sớm, ít ra là từ cuối thế kỷ XVI. Một vài tư liệu khác của giáo sĩ phương Tây cũng cho thấy cùng với sự hiện diện của người Việt ở Nam Vang, thì ở vương quốc Xiêm La (Thái Lan), ngay vùng ven kinh đô cũng đã xuất hiện các khu vực định cư của khoảng 300 người Việt.

Thuở ban đầu, đứng trước thiên nhiên còn hoang dã của vùng đất Sài Gòn - Gia Định xưa, một vùng đất vừa hào phóng vừa bí ẩn, đầy bất trắc, người lưu dân Việt không khỏi cảm thấy ngại ngùng. Điều này thể hiện qua câu ca dao:

*Tới đây xứ sở lạ lùng.
Con chim kêu phải sợ, con cá vùng phải kinh.*

Những con người tiên phong ấy, với nghị lực và ý chí đã cố gắng trụ bám nơi mảnh đất Sài Gòn, nhen nhúm và định hình một cuộc sống mới. Cho đến trước khi những viên quan của chúa Nguyễn được cử đi kinh lý miền đất phía Nam, thì những thế hệ đầu tiên của lưu dân đã có cuộc sống ổn định, ruộng vườn đang mở rộng, xanh tươi. Những ghi chép trong các sử sách đương thời, giữa thế kỷ XVII, đất Sài Gòn đã có gần 10.000 người.

Trong số cư dân buổi ban đầu ở Sài Gòn, có không ít người Hoa. Họ là những người Trung Hoa vùng duyên hải phía Nam, đã ra đi tìm đất sống bởi không chịu nổi cuộc sống đói nghèo, loạn lạc ở cổ hương. Năm 1679, có một đợt di cư lớn của người Hoa dưới sự thống lãnh của hai viên quan nhà Minh là Dương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên với 3.000 người và 50 chiến thuyền. Một phần lớn trong đoàn di dân này đã đến trú ngụ và khai khẩn vùng đất miền Đông Nam Bộ, khu vực Biên Hòa và Sài Gòn. Thành phố Chợ Lớn đã được tạo dựng với sự góp sức của người Hoa, cùng với quá trình hội nhập của họ vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

2. Trạm thu thuế đầu tiên

Ngay từ năm 1623, 75 năm trước khi chính thức thành lập địa vực hành chính Sài Gòn, chúa Sãi (Hy Tông) đã cho lập trạm thu thuế ở Sài Gòn. Nhiệm vụ của trạm thuế này là thu các sắc thuế đối với lưu dân người Việt trong vùng, chủ yếu là thuế hàng hóa.

Trạm thuế của chúa Nguyễn ở Sài Gòn hiện nay ở khu vực nào chưa xác định được rõ ràng. Tuy nhiên, một số ý kiến của các nhà sử học cho rằng thuộc vùng đất chợ Cầu Kho ở quận I, sát bên rạch Bến Nghé. Việc lập trạm thuế này có một ý nghĩa đặc biệt trong lịch sử di dân phía Nam. Phải có một số lượng di dân người Việt khá đông đảo, địa bàn cư ngụ ngoài Sài Gòn là nơi tập trung hẳn còn phân bố rộng rãi như thế nào, chúa Nguyễn mới lập trạm thuế để thu thuế được. Như vậy, trước năm 1623, từ giữa và cuối thế kỷ XVI, khu vực Sài Gòn và Đông Nam Bộ hẳn đã hiện diện một lượng đông đảo cư dân người Việt, cũng như công cuộc khẩn hoang đã đạt được những thành tựu nhất định. Và chính đó là cơ sở để hình thành nên một trung tâm, một đô thị sau này.



Bờ rạch Bến Nghé gần cầu Ông Lãnh

Trên nền của trạm thuế năm 1623, về sau các chúa Nguyễn cho xây dựng kho Quân thảo và năm 1788 mở rộng ra xây thêm các kho làm kho chung cho cả 4 trấn Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh và Định Tường, còn gọi là kho Bốn Trấn. Nơi đây, nhà nước phong kiến tập trung thóc lúa thu thuế và dùng đó để chi cấp lương bổng cho các quan lại, binh lính...

Từ năm 1623 đến 1698, là một trong những thời gian của quá trình hình thành đô thị Sài Gòn xưa và đây cũng là giai đoạn xảy ra nhiều biến cố, tốc độ phát triển được đẩy nhanh hơn các thời gian trước.

Các chúa Nguyễn đã tìm cách mở rộng thế lực kiểm soát vùng đất phía Nam cùng với sự mở mang và ổn định công cuộc khai phá của những thế hệ lưu dân người Việt. Năm 1679, theo sách *Đại Nam nhất thống chí* thì "Vua Thái Tông mệnh tướng mở biên cảnh lập đồn dinh Tân Cảnh". Đồn dinh Tân Cảnh nay ở khoảng ngã tư Cống Quỳnh - Nguyễn Trãi. Đây là một mốc đánh dấu sự tiến tới thiết lập quyền cai trị của chúa Nguyễn ở Nam Bộ và vùng Sài Gòn nói riêng. "Gia Định,

nguyên xưa có nhiều ao chằm, rừng rú, thuở vua Thái Tông (tức Nguyễn Phước Tần 1648-1668) sai tướng vào khai thác phong vương ở nơi bằng phẳng rộng rãi, tức là chỗ chợ Điều Khiển ngày nay vậy, xây cất đồn dinh làm chỗ cho quan tổng tham mưu cư trú, lại đặt dinh Tân Thuận tức nay là cầu Tân Thuận có cất nha thị cho các quan giam quân, cai bộ và ký lục ở...". Dinh Điều Khiển lúc đó ngoài số quan lại, viên chức, binh sĩ... đã "ngăn ra từng khu rào, ngoài ra thì cho dân trung tập lập hàng xóm, phố chợ". Và như vậy, Sài Gòn không chỉ là nơi tụ cư của người thành phần lưu dân, mà đã sớm trở nên trung tâm hành chính, quân sự của chúa Nguyễn ở phía Nam.

(300 năm Sài Gòn-TP. Hồ Chí Minh - NXB Chính trị Quốc gia)